UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VIỆT HƯNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258 /QĐ-UBND	*Việt Hưng, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Việt Hưng năm 2025

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VIỆT HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2025; Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 25/2/2025 của HĐND Thành phố và Nghị quyết số 423/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND Thành phố về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thành phố Hà Nội năm 2025 khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao, điều chỉnh chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 khi thực mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND phường Việt Hưng: số 06/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm năm 2025; số 08/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của HĐND phường Việt Hưng về Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước phường Việt Hưng năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Việt Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán, thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị thuộc phường (*Chi tiết theo các biểu đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách được giao, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc phường tổ chức thực hiện đảm bảo theo các yêu cầu, nhiệm vụ như sau:

1. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Các phòng, ban, đoàn thể, đơn vị thuộc UBND phường căn cứ các chỉ tiêu phường giao theo ngành, lĩnh vực quản lý, có trách nhiệm để xuất, triển khai các giải pháp điều hành; thường xuyên đôn đốc tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo Kế hoạch.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị tổng hợp kết quả thực hiện, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND phường báo cáo UBND phường và Thành phố theo quy định

2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ngân sách

2.1 Về thu ngân sách nhà nước

- Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc phường tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách mới đến doanh nghiệp, người nộp thuế. Nâng cao chất lượng kê khai thuế qua mạng và nộp thuế theo phương thức điện tử; tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị: phối hợp với Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội, rà soát hộ kinh doanh, hộ xây dựng nhà tư nhân, hộ cho thuê nhà, cho thuê tài sản đưa hộ vào quản lý thuế, tăng nguồn thu lệ phí môn bài. Tập trung rà soát quản lý quỹ đất công, các hợp đồng cho thuê đất công, hợp đồng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên địa bàn kịp thời đề xuất điều chỉnh, thanh lý các hợp đồng không còn phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu ngân sách.

- Văn phòng HĐND & UBND phường quản lý chặt chẽ và nộp kịp thời các khoản thu phí vào NSNN theo quy định.

2.2 Về chi ngân sách nhà nước

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước được giao để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc phường 06 tháng cuối năm 2025 sau khi loại trừ một số nội dung chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ. Thực hiện phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị dự toán trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2025 nêu trên.

- Đảm bảo các chính sách, chế độ đã ban hành, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội và tiền lương; đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Rà soát kỹ các nhiệm vụ chi ngoài định mức, không bố trí dự toán cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài, không bố trí dự toán chi cho chính sách chưa có chủ trương ban hành. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách

- Việc phân bổ và giao dự toán đối với các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện

theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Phối hợp với các sở, ngành thành phố triển khai các nhiệm vụ: Xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách theo lộ trình; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong tâm và hoàn thành lộ trình nâng mức tự chủ tài chính, giảm dần mức hỗ trợ từ NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của quận theo Kế hoạch của UBND Thành phố.

- Việc mua sắm tài sản phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản chuyên dùng chưa có tiêu chuẩn, định mức của cấp có thẩm quyền, đơn vị có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện theo quy định. Khi thực hiện công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách triển khai việc mua sắm theo quy định của pháp luật

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị chủ động sắp xếp các nội dung chi trong dự toán được giao theo thứ tự ưu tiên; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2025. Hạn chế việc bổ sung chi thường xuyên trong năm *(trừ trường hợp các nhiệm vụ đột xuất, quan trọng phát sinh ngoài dự toán đã giao)*

3. Tổ chức thực hiện

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị tiếp tục quán triệt thực hiện chủ đề năm 2025 của Thành phố ***"Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển"***; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2025 được giao; cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ của từng đơn vị gửi về Văn phòng HĐND-UBND phường và phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị trước ngày **01/8/2025**. Giao Văn phòng HĐND-UBND phường chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị và các ngành tham mưu xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách năm 2025 của phường, báo cáo UBND phường trước ngày 0**7/8/2025.**

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị, phòng Văn hóa-Xã hội, phòng Giao dịch số 6- Kho bạc Nhà nước khu vực I, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được

giao, hướng dẫn đơn vị tổ chức thực hiện và tiến hành kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND phường có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND, UBND quận đã thông qua và quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc phường, Trưởng phòng Giao dịch số 6- Kho bạc Nhà nước khu vực I và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- BHXH quận Long Biên - BHXH KVI
- Thuế cơ sở 11- Chi cục thuế KVI;
- TT ĐU - TT HĐND - UBND phường;
- Các ban của HĐND phường;
- Lưu: VT (40).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Trường

UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG

Biểu số: 04

BIỂU TỔNG HỢP GIAO DỰ TOÁN CHI KHỐI GIÁO DỤC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND phường Việt Hưng)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Tên đơn vị	DỰ TOÁN CHI NĂM 2025							
		TỔNG	Trong đó	Kinh phí giao các đơn vị thực hiện năm 2025 sau tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Trong đó				
					Kinh phí thực hiện tự chủ	Kinh phí không thực hiện tự chủ			
			10% TK chi thường xuyên theo NQ 173/NQ-CP ngày 13/6/2025			Tổng	Kinh phí chi chênh lệch lương cơ sở (850ngđ)	Quỹ khen thưởng	Kinh phí chi theo Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND
A	B	1	2	3=1-2	4	5=6+7+8	5	7	8
	TỔNG	**201.519.936**	**1.185.000**	**200.369.536**	**138.633.000**	**61.736.536**	**52.106.036**	**8.896.500**	**734.000**
I	**Khối Mầm non**	**59.727.200**	**290.000**	**59.437.200**	**41.289.400**	**18.147.800**	**15.546.800**	**2.601.000**	**0**
1	Mầm non Ánh Sao	6.875.900	49.600	6.826.300	4.643.200	2.183.100	1.864.100	319.000	
2	Mầm non Đức Giang	7.124.400	8.400	7.116.000	4.650.700	2.465.300	2.135.300	330.000	
3	Mầm non Giang Biên	6.585.800	1.800	6.584.000	4.442.500	2.141.500	1.833.500	308.000	
4	Mầm non Hoa Hướng Dương	5.950.900	39.500	5.911.400	4.321.400	1.590.000	1.390.000	200.000	
5	Mầm non Hoa Sen	5.047.400	24.400	5.023.000	3.395.900	1.627.100	1.399.100	228.000	
6	Mầm non Hoa Thủy Tiên	6.228.200	10.700	6.217.500	4.216.100	2.001.400	1.709.400	292.000	
7	Mầm non Nắng Mai	5.309.500	43.300	5.266.200	4.066.900	1.199.300	1.003.300	196.000	
8	Mầm non Thượng Thanh	4.497.000	31.800	4.465.200	3.116.300	1.348.900	1.158.900	190.000	
9	Mầm non Tràng An	7.216.400	52.800	7.163.600	5.065.300	2.098.300	1.773.300	325.000	
10	Mầm non Việt Hưng	4.891.700	27.700	4.864.000	3.371.100	1.492.900	1.279.900	213.000	
II	**Khối Tiểu học**	**64.395.200**	**508.600**	**63.886.600**	**42.067.500**	**21.819.100**	**19.019.100**	**2.800.000**	**0**
1	Tiểu học ĐT Việt Hưng	10.807.700	61.000	10.746.700	7.097.200	3.649.500	3.196.500	453.000	
2	Tiểu học Đức Giang	10.462.900	97.500	10.365.400	6.676.600	3.688.800	3.239.800	449.000	
3	Tiểu học Giang Biên	6.679.800	105.700	6.574.100	4.560.000	2.014.100	1.747.100	267.000	
4	Tiểu học Ngô Gia Tự	9.407.500	51.000	9.356.500	6.069.300	3.287.200	2.856.200	431.000	
5	Tiểu học Thanh Am	7.844.900	61.100	7.783.800	5.198.600	2.585.200	2.233.200	352.000	
6	Tiểu học Thượng Thanh	10.286.200	62.400	10.223.800	6.576.500	3.647.300	3.186.300	461.000	
7	Tiểu học Việt Hưng	8.906.200	69.900	8.836.300	5.889.300	2.947.000	2.560.000	387.000	
III	**Khối THCS**	**56.280.236**	**351.800**	**55.928.436**	**39.888.600**	**16.039.836**	**13.152.836**	**2.887.000**	**0**
1	THCS ĐT Việt Hưng	7.024.300	33.200	6.991.100	5.339.600	1.651.500	1.265.500	386.000	
2	THCS Đức Giang	8.881.500	53.000	8.828.500	6.091.900	2.736.600	2.274.600	462.000	
3	THCS Giang Biên	7.052.100	24.600	7.027.500	5.080.300	1.947.200	1.594.200	353.000	
4	THCS Lý Sơn	4.495.300	83.400	4.411.900	3.301.300	1.110.600	944.600	166.000	
5	THCS Ngô Gia Tự	7.971.300	62.000	7.909.300	5.306.200	2.603.100	2.198.100	405.000	
6	THCS Thanh Am	5.481.600	40.000	5.441.600	4.424.700	1.016.900	682.900	334.000	
7	THCS Thượng Thanh	8.226.036	20.500	8.205.536	5.413.500	2.792.036	2.379.036	413.000	
8	THCS Việt Hưng	7.148.100	35.100	7.113.000	4.931.100	2.181.900	1.813.900	368.000	
IV	**Trường PTCS**	**8.759.800**	**34.600**	**8.759.800**	**4.348.800**	**4.411.000**	**3.411.000**	**266.000**	**734.000**
1	PTCS Hy Vọng	8.794.400	34.600	8.759.800	4.348.800	4.411.000	3.411.000	266.000	734.000
V	**Trường Chất lượng cao**	**2.687.000**	**0**	**2.687.000**	**1.710.700**	**976.300**	**976.300**	**-**	**0**
1	THCS Chu Văn An	2.687.000	-	2.687.000	1.710.700	976.300	976.300		
VI	**Trường đặt hàng**	**9.670.500**	**0**	**9.670.500**	**9.328.000**	**342.500**	**-**	**342.500**	**0**
1	Tiểu học Đoàn Khuê	9.670.500	-	9.670.500	9.328.000	342.500		342.500	

UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG

Biểu số: 05

BIỂU TỔNG HỢP THU SỰ NGHIỆP NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của UBND phường Việt Hưng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số thu		Tổng số chi	Trong đó	
		Số học sinh năm 2025	Tổng thu năm 2025		Tạo nguồn CCTL (40% tổng thu)	Chi hoạt động (60% tổng thu)
1	*2*	*3*	*4*	*7*	*8*	*9*
A	**KHỐI TRƯỜNG HỌC**	**10.419**	**16.213.900**	**16.213.900**	**6.485.100**	**9.728.800**
I	**Khối Mầm non**	**4.145**	**7.303.600**	**7.303.600**	**2.921.300**	**4.382.300**
1	Mầm non Ánh Sao	425	749.100	749.100	299.600	449.500
2	Mầm non Đức Giang	372	655.700	655.700	262.300	393.400
3	Mầm non Giang Biên	372	661.800	661.800	264.700	397.100
4	Mầm non Hoa Hướng Dương	465	808.300	808.300	323.300	485.000
5	Mầm non Hoa Sữa	503	870.800	870.800	348.300	522.500
6	Mầm non Hoa Thủy Tiên	476	849.300	849.300	339.700	509.600
7	Mầm non Nắng Mai	462	820.300	820.300	328.100	492.200
8	Mầm non Thượng Thanh	220	388.400	388.400	155.400	233.000
9	Mầm non Tràng An	578	1.012.800	1.012.800	405.100	607.700
10	Mầm non Việt Hưng	272	487.100	487.100	194.800	292.300
II	**Khối THCS**	**6.274**	**8.910.300**	**8.910.300**	**3.563.800**	**5.346.500**
1	THCS ĐT Việt Hưng	962	1.342.000	1.342.000	536.800	805.200
2	THCS Đức Giang	1.033	1.441.000	1.441.000	576.400	864.600
3	THCS Giang Biên	928	1.294.600	1.294.600	517.800	776.800
4	THCS Ngô Gia Tự	707	986.300	986.300	394.500	591.800
5	THCS Thanh Am	769	1.072.800	1.072.800	429.100	643.700
6	THCS Thượng Thanh	797	1.111.800	1.111.800	444.700	667.100
7	THCS Lý Sơn	346	640.700	640.700	256.100	384.600
8	THCS Việt Hưng	732	1.021.100	1.021.100	408.400	612.700
B	**KHỐI CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ**	**-**	**550000**	**-**	**220000**	**330000**
1	Trung tâm Văn hoá - Thông tin & Thể thao		550.000		220.000	330.000
	Tổng (A+B)	**10.419**	**16.763.900**	**16.213.900**	**6.705.100**	**10.058.800**